

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 24/2024/HS-PT
Ngày: 11- 04 -2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Võ Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 03-01-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến T, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Hoàng P**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 158, ấp Ông C, xã Thạnh N, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: tài xế; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Võ Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; vợ: Phạm Thị Trường A, sinh năm 1992; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/11/2023 bị Công an thành phố Bến T xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 535/QĐ-XPHC); bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 25/6/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre kết hợp với Công an xã Bình P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tuần tra trên địa bàn xã Bình P, thành phố Bến Tre. Khi đến trước nhà cho thuê ở số 75, ấp Mỹ Đức, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre do Nguyễn Đoàn Thanh X làm chủ phát hiện trong nhà có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy nên lực lượng công an tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra xác định nhà số 75 là do Võ Hoàng P thuê ở. Tại thời điểm kiểm tra trong nhà có Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm 1993, ĐKTT: Số 28/10, ấp Tân Hiệp, xã Long T, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Đoàn Long S, sinh năm 1993, ĐKTT: Ấp Long Bình A, xã Long H, huyện Châu T, tỉnh Tiền Giang và Lê Minh K, sinh năm 2000, ĐKTT: Số 308, ấp Tân Thuận Ngoài, xã Tân Phú T, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre, kiểm tra và xét nghiệm chất ma túy đối với P, kết quả: dương tính với MDMA và Ketamine. Lực lượng công an tiếp tục kiểm tra phòng ngủ của P phát hiện trong hộc tủ bàn trang điểm có 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 04 (bốn) viên nén màu xanh hình tròn nghi là ma túy, 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có 05 (năm) viên nén màu đỏ hình chữ nhật nghi là ma túy và 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có 06 (sáu) viên nén màu vàng nhạt không rõ hình dạng nghi là ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy có 04 (bốn) viên nén màu xanh, hình tròn, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có 05 (năm) viên nén màu đỏ, hình chữ nhật, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2. 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ bên trong có 06 (sáu) viên nén có màu vàng nhạt, không rõ hình dạng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3.

Theo Bản kết luận giám định số 461/2023/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: 04 (bốn) viên nén màu xanh, hình tròn đựng trong một gói giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại MDMA; khối lượng 1,3546 gam. 05 (năm) viên nén màu đỏ, hình chữ nhật đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định không tìm thấy ma túy; khối lượng 2,2185 gam. 06 (sáu) viên nén màu vàng nhạt, không rõ hình dạng đựng trong một túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định không tìm thấy ma túy; khối lượng 1,8799 gam.

Theo Bản kết luận giám định số 801/2023/KL-KTHS ngày 28/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Mẫu vật ký hiệu M2, M3 không tìm thấy tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Võ Hoàng P khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/6/2023, P đến khu vực gần Siêu thị Go ở thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang, gặp một nam thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, P mua 1.200.000 đồng ma túy dạng kẹo có 04 viên nén màu xanh để trong một gói giấy màu trắng. Sau khi mua được ma túy, P đem ma túy về nhà Số 75, ấp Mỹ Đức, xã Bình P, thành phố Bến T cất giấu trong hộp tủ bàn trang điểm thì bị Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến T kiểm tra trong hộp tủ bàn trang điểm phát hiện ma túy lập Biên bản phạm tội quả tang. Riêng 05 (năm) viên nén màu đỏ, hình chữ nhật và 06 (sáu) viên nén màu vàng nhạt, không rõ hình dạng là thuốc tây Phong mua để uống khi bị cảm cúm, không phải là ma túy.

Quá trình điều tra, Võ Hoàng P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, phù hợp với chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKSTPBT ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến T đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến T, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/01/2024, bị cáo Võ Hoàng P gửi kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt tù, bị cáo thừa nhận bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 25/6/2023 với tổng khối lượng chất ma túy là 1,3546 gam loại MDMA. Bị cáo cho rằng “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Hoàng P phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đối với bị cáo là tương xứng, bị cáo có nhân thân xấu không đủ điều kiện hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Đề nghị tuyên bố bị cáo Võ Hoàng P phạm

“Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo cho rằng do không hiểu hết pháp luật nên vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo kết hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 25/6/2023, tại nhà thuê ở số 75, ấp Mỹ Đức, xã Bình P, thành phố Bến T do Nguyễn Đoàn Thanh X làm chủ, Võ Hoàng P có hành vi tàng trữ trái phép 1,3546 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến T phát hiện lập Biên bản phạm tội quả tang.

Với ý thức, hành vi, lượng ma túy tàng trữ của Võ Hoàng P, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Hoàng P phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Bị cáo có nghĩa vụ nuôi con nhỏ” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa bị cáo cho rằng có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ và cha mẹ già, bên nội ngoại có công đất nước. Tuy nhiên, cha của bị cáo sinh năm 1964, mẹ của bị cáo sinh năm 1965 (chưa phải là người già), tình tiết con nhỏ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, tình tiết gia đình có công

cách mạng hồ sơ không thể hiện nên không có cơ sở xem xét. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và lượng ma túy tàng trữ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng P; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng P** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Võ Hoàng P phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến T (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến T (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến T (1b);
- TAND thành phố Bến T (3b);
- VKSND thành phố Bến T (1b);
- Công an thành phố Bến T (1b);
- CC THADS thành phố Bến T (1b);
- UBND xã Thạnh N, huyện Mỏ Cày B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh